

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 05-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Xuân Hải

2. Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn V** - sinh năm: 1989, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S (đã chết); con bà: Trần Thị N - sinh năm: 1960; có vợ là: Nguyễn Thị V - sinh năm: 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: 02

- Ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 26 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 109/2016/HSST); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2017, đến nay chưa được xóa án tích;

- Ngày 10/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 92/2019/HSST); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/07/2021, đến nay chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2013, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích;

- Ngày 28/02/2023 bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn (có mặt)

2. **Nguyễn Văn V1** - sinh năm: 1996, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKTTT: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V - sinh năm: 1976; con bà: Vũ Thị D - sinh năm: 1975; có vợ là: Lê Thị T - sinh năm: 1998; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 109/2016/HSST); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2017 và đã đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 28/02/2023 bị công an thị xã Nghi Sơn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn (có mặt)

3. **Trần Văn H** - sinh năm: 1990, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C - sinh năm: 1954; con bà: Cao Thị H - sinh năm: 1956; có vợ là: Đỗ Thị T2 - sinh năm: 1995; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2006, bị UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 02 Ninh Bình, thời hạn chấp hành là 24 tháng;

- Ngày 07/9/2009, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có giấy phép lái xe mô tô;

- Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số

116/2013/HSST); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2015 và đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 04/10/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn T - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn T1 - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Văn L - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, Lê Văn T (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố X, phường H, thị xã N) đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời giao nộp 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Tuần khai là ma túy đá).

Tại bản kết luận giám định số 3379/KL-KTHS ngày 30/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon Lê Văn T giao nộp được đựng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,017g, loại: Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn T khai nhận, trước đó vào ngày 08/9/2022 T mua của Trần Văn H (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N) 02 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, T đã sử dụng một phần, phần còn lại T giao nộp cho cơ quan Công an khi ra tự thú như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Trần Văn H để làm việc, H thừa nhận ngày 08/9/2022 nhận của T 1.000.000 đồng tiền mua ma túy, H đã liên hệ với Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1996, hiện ở tổ dân phố T, phường H, thị xã N) mua 02 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng đưa cho T, qua đó H hưởng lợi tiền hoa hồng theo thỏa thuận với số tiền 100.000 đồng.

Đến 08 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, Nguyễn Văn V1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H như đã nêu trên, đồng thời khai báo nguồn gốc số ma túy đã bán cho H là của Hoàng Văn V (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N) đưa cho V1 bán.

Đến 12 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, Hoàng Văn V đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn để đầu thú, khai báo về hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn V1 bán trái phép cho người có nhu cầu.

Quá trình điều tra xác định, Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V1 và Trần Văn H có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước; V và V1 thống nhất, V cung cấp ma túy cho V1 bán cho các đối tượng có nhu cầu theo giá V ấn định, sau khi bán được ma túy V1 sẽ chuyển tiền lại cho V. Ngoài ra, V còn có thỏa thuận với Trần Văn H, nếu H mua ma túy hoặc dẫn người đến mua ma túy của V, thì H sẽ được hưởng 10% số tiền mua ma túy, việc giao dịch mua bán ma túy sẽ thông qua V1. Ngày 07/9/2022, V đã đưa cho V1 04 túi ma túy đá (Methamphetamine) và bảo V1 bán mỗi túi với giá 500.000 đồng. Đến ngày 08/9/2022, Lê Văn T sử dụng số điện thoại 0977.921.487 gọi đến số điện thoại 0981.201.163 của H hỏi mua ma túy, H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T gặp H tại khu vực Công sở phường Hải Bình và đưa cho H 1.000.000 đồng để mua ma túy. Sau khi nhận tiền, H gọi điện cho V1, V1 hẹn H đến khu vực cảng cá Hải Bình để giao dịch mua bán ma túy. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1 - 488,xy chở T đến gặp V1 tại khu vực gần Trạm biên phòng thuộc tổ dân phố Tiên Phong, phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn. Tại đây, do đã có thỏa thuận từ trước nên H tự cắt 10% hoa hồng với số tiền 100.000 đồng, số còn lại 900.000 đồng H đưa cho V1, V1 đưa cho H 02 túi ma túy đá, H đưa lại 02 túi ma túy này cho T. Đối với 02 túi ma túy còn lại mà V đã đưa cho V1 ngày 07/9/2022, V1 khai đã bán hết nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Đến ngày 11/9/2022, V1 sử dụng tài khoản 50110001688163 ngân hàng BIDV chuyển 1.900.000 đồng tiền bán ma túy đến tài khoản 9352735003 ngân hàng Vietcombank của V.

Ngoài lần bán trái phép chất ma túy nêu trên, quá trình điều tra còn xác định, trong ngày 25/9/2022, Hoàng Văn V và Nguyễn Văn V1 còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng khác cụ thể như sau:

Sáng ngày 25/9/2022, V đưa cho V1 06 túi ma túy đá để bán, trong đó có 04 túi giá 500.000 đồng/túi và 02 túi giá 1.000.000 đồng/túi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Văn T1 (sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã H, thị xã N) sử dụng số điện thoại 0344.623.582 gọi đến số điện thoại 0923.272.043 của V1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, V1 đồng ý và hẹn T1 đến gần quán Karaoke Hot 123 ở tổ dân phố T, phường H, thị xã N lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, V1 đưa túi ma túy cho T1 rồi nhận số tiền 500.000 đồng từ T1 (số ma túy này T1 đã sử dụng hết). Tiếp đó đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn L (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đ, phường B) sử dụng số điện thoại 0974.653.545 gọi đến số điện thoại 0923.272.043 của V1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Sau khi V1 đồng ý bán, L sử dụng tài khoản 0974653545 ngân hàng MB Bank chuyển 500.000 đồng vào tài khoản 50110001688163 ngân hàng BIDV của V1, V1 hẹn L phòng trọ của mình ở tổ dân phố T, phường H, thị xã N lấy ma túy. Sau đó V1 đem túi ma túy để dưới gốc cây cột điện gần phòng trọ rồi bảo L đến lấy; L đến lấy ma túy đem về sử dụng hết. Số ma túy còn lại, V1 khai đã bán hết, nhưng V1 cũng không

nhớ đã bán cho ai, ở đâu. Số tiền bán ma túy, V1 đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của V 2.000.000 đồng, số còn lại V1 đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSNS ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn V1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt: Hoàng Văn V từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn V1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Trần Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung; Tịch thu tiêu hủy 0,012g ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 10 ống thủy tinh; 130 túi ni lông màu trắng, viên màu đỏ, loại túi có khoá zip và toàn bộ vỏ bao niêm phong. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, số Imei1: 869559055698117, số Imei2: 869559055698109, có gắn số sim 0977921487; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0981201163, số Imei: 353053095215291; 01 điện thoại di động Huawei nova 3i, số Imei: 864188040604298, số Imei2: 864188040634303, bên trong lắp sim số 0923272043, có số sê ri sim tương ứng: 89840509201329653615; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, lắp sim số 0988529678, có số Imei: 356834110175439, số Imei2: 356834110970714; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng hồng, lắp sim số: 0964939103, có số Imei: 353296072212209 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0352735003, có số sê ri 1353120115012766. Truy thu của bị cáo V 3.900.000đ, bị cáo V1 2.000.000đ và bị cáo H 100.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Ba bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ba bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, ba bị cáo khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên Hoàng Văn V đã tìm mua ma túy về đưa cho Nguyễn Văn V1 và Trần Văn H bán kiếm lời, trong các ngày 07/9/2022 và 25/9/2022, V đã 02 lần đưa cho V1, tổng cộng 10 túi ma túy đá (Methamphetamine) để bán trái phép cho các đối tượng có nhu cầu. Ngày 08/9/2022, V1 thông qua H đã bán trái phép cho Lê Văn T 02 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, H được hưởng lợi 100.000 đồng tiền hoa hồng theo thỏa thuận; ngày 25/9/2022, V1 tiếp tục bán trái phép cho Lê Văn L và Trần Văn T1, mỗi người 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma túy còn lại, V1 khai đã bán hết cho người có nhu cầu sử dụng, tuy nhiên V1 không nhớ đã bán cho ai, ở đâu nên không có căn cứ xác định các lần bán trái phép chất ma túy này.

Lời khai nhận của ba bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Văn V đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn V1 đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Văn H đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc ma túy, Hoàng Văn V khai mua ma túy của một người đàn ông tên N ở khu vực phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên do V khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,017g Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Nghi Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Lê Văn L, Hoàng Văn V và Nguyễn Văn V1, Trần Văn T1, Công an thị xã Nghi Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm

gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly cả ba bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo. Đối với Hoàng Văn V là người cung cấp ma túy cho V1 bán theo giá V ấn định, do đó bị cáo V có vai trò thứ nhất trong vụ án; Nguyễn Văn V1 là người trực tiếp giao dịch bán ma túy cho các đối tượng có nhu cầu, sau đó chuyển tiền bán ma túy cho V, do đó bị cáo V1 có vai trò thứ hai; Trần Văn H liên hệ bán giúp ma túy cho V để hưởng tiền hoa hồng theo thỏa thuận, do đó bị cáo H có vai trò thứ ba.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

- Tiền sự: Cả ba bị cáo không có tiền sự.

- Tiền án: Hoàng Văn V có 02 tiền án: Ngày 20/6/2016 bị xử phạt 26 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và ngày 10/10/2019 bị xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo V là tái phạm nguy hiểm.

- Về nhân thân:

+ Đối với bị cáo Hoàng Văn V: Ngày 19/4/2013, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và ngày 28/02/2023 bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Đối với Nguyễn Văn V1: Ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và ngày 28/02/2023 bị công an thị xã Nghi Sơn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Đối với Trần Văn H: Ngày 29/9/2006, bị UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 02 Ninh Bình, thời hạn chấp hành là 24 tháng; ngày 07/9/2009, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có giấy phép lái xe mô tô và ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Văn V1 đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bố của bị cáo Hoàng Văn V là thương binh và là người có công

với cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương, do đó bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 0,012g ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 10 ống thủy tinh; 130 túi ni lông màu trắng, viền màu đỏ, loại túi có khoá zip và toàn bộ vỏ bao niêm phong; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2023/32 ngày 30/3/2023, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, số Imei1: 869559055698117, số Imei2: 869559055698109, có gắn số sim 0977921487; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0981201163, số Imei: 353053095215291; 01 điện thoại di động Huawei nova 3i, số Imei: 864188040604298, số Imei2: 864188040634303, bên trong lắp sim số 0923272043, có số sê ri sim tương ứng: 89840509201329653615; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, lắp sim số 0988529678, có số Imei: 356834110175439, số Imei2: 356834110970714; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng hồng, lắp sim số: 0964939103, có số Imei: 353296072212209 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0352735003, có số sê ri 1353120115012766, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2023/32 ngày 30/3/2023, 06 chiếc điện thoại này được anh T và các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền các bị cáo được hưởng từ việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể bị cáo H là 100.000đ, bị cáo V1 là 2.000.000đ và bị cáo V là 3.900.000đ. Đây là số tiền các bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để truy thu 100.000đ của bị cáo H, 2.000.000đ của bị cáo V1 và 3.900.000đ của bị cáo V để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 thẻ ATM mang tên “TRAN VAN H” mà Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Văn H. 02 chiếc thẻ này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả cho cho chị Đỗ Thị T2, vợ của H và là người được H uỷ quyền nhận tài sản, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về án phí: Ba bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V1 và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn V 09 năm tù. Hạn tù tính từ ngày 28/9/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 08 năm tù. Hạn tù tính từ ngày 28/9/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn H 27 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 0,012g ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 10 ống thủy tinh; 130 túi ni lông màu trắng, viên màu đỏ, loại túi có khoá zip và toàn bộ vỏ bao niêm phong; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2023/32 ngày 30/3/2023;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A15 màu xanh, số Imei1: 869559055698117, số Imei2: 869559055698109, có gắn số sim 0977921487; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0981201163, số Imei: 353053095215291; 01 điện thoại di động Huawei nova 3i, số Imei: 864188040604298, số Imei2: 864188040634303, bên trong lắp sim số 0923272043, có số sê ri sim tương ứng: 89840509201329653615; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, lắp sim số 0988529678, có số Imei: 356834110175439, số Imei2: 356834110970714; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng hồng, lắp sim số: 0964939103, có số Imei: 353296072212209 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0352735003, có số sê ri 1353120115012766 hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2023/32 ngày 30/3/2023;

- Truy thu của bị cáo H 100.000đ, bị cáo V1 2.000.000đ và bị cáo V 3.900.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHA HS Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc